FLATGEO CONSULTING CO., LTD | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐỊA CHẤT PHẲNG
85 Sương Nguyệt Ánh, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM * Tel: (+84 28) 6291 1519 / 6292 3204 * Fax: (+84 28) 6292 3205
Email: info@flatgeo.com * Tax code : 0309758399
www.flatgeo.com
ISO 9001 : 2015

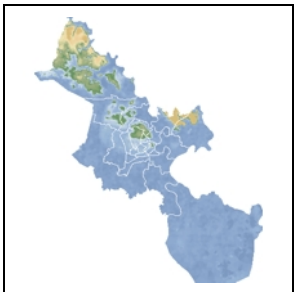

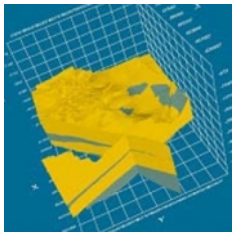

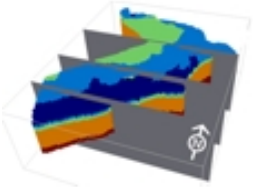

HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

Tháng 10, 2022

October, 2022

MỤC LỤC

Giới thiệu 1
Cơ sở pháp lý 2-6
Sơ đồ tổ chức 7
Năng lực 8
Khảo sát địa chất 8
Công tác hiện trường 8
Thí nghiệm trong phòng 8
Thí nghiệm vật liệu xây dựng 9
Trắc đạc công trình 9
Nghiên cứu khoa học 9
Cán bộ kỹ thuật 10-12
Chứng chỉ hành nghề 13
Một số thiết bị tiêu biểu 14-18
Một số công trình tiêu biểu 19-20
Các đối tác 21

TABLE OF CONTENTS

Introduction 1
Legal documents 2-6
Organization chart 7
Capabilities 8
Geotechnical investigation 8
In-situ testing 8
Laboratory testing 8
Construction material testing 9
Geodetic surveying 9
Research activities 9
Technical staffs 10-12
Professional certificates 13
Some typical equipment 14-18
Some typical projects 19-20
Cooperation 21

GIỚI THIỆU

INTRODUCTION

Công ty TNHH Tư vấn Địa Chất Phẳng (gọi tắt là **flatGEO**) hoạt động trong lĩnh vực khảo sát địa chất công trình trên cạn và dưới nước (gần bờ), địa chất thủy văn, địa vật lý và kiểm định vật liệu xây dựng.

Công ty Địa Chất Phẳng không cung cấp cho khách hàng dịch vụ khảo sát địa chất với giá rẻ nhất nhưng công ty Địa Chất Phẳng cam kết mang đến cho khách hàng một dịch vụ khảo sát địa chất trọn gói với chi phí hợp lý nhất và mức độ trung thực cao nhất.

Bên cạnh đó, công ty Địa Chất Phẳng còn thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc hỗ trợ thực tập thí nghiệm cho các sinh viên, học viên cao học và cán bộ nghiên cứu của các Viện, Trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Địa Chất Phẳng luôn sẵn sàng hợp tác, liên kết với các cá nhân và các công ty khảo sát địa chất khác để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khảo sát địa chất ở Việt Nam.

flatGEO Consulting Company Limited (**flatGEO** in short) has extensive experience in the field of geotechnical services onshore and nearshore, hydrogeological, geophysical investigation and construction material testing.

flatGEO does not provide clients geotechnical services with the lowest cost. However flatGEO always makes every effort to provide one-stop geotechnical services which are the most cost-effective and the most faithful.

In addition, flatGEO enforces its social responsibility through strongly supporting the practical works for undergraduate, graduate students and researchers of Institutes and Universities in Hochiminh city.

flatGEO is ready to cooperate with geotechnicians and other geotechnical companies to improve the quality of geotechnical services in Vietnam.

CƠ SỞ PHÁP LÝ

LEGAL DOCUMENTS

Trên cơ sở nâng cấp Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật đã được thành lập vào năm 2004, Công ty TNHH Tư vấn Địa Chất Phẳng được thành lập vào tháng 1 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309758399 do Sở kế hoạch-đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2010.

Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng của công ty TNHH Tư vấn Địa Chất Phẳng được Bộ xây dựng cấp *Giấy chứng nhận phòng thí nghiệm hợp chuẩn chuyên ngành xây dựng* với mã số **LAS-XD 994** vào ngày 04 tháng 10 năm 2010.

Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng của công ty TNHH Tư vấn Địa Chất Phẳng được Tổ chức chứng nhận ABS cấp chứng nhận phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 với mã số **1002016027** ngày 20 tháng 10 năm 2016.

Công ty TNHH Tư vấn Địa Chất Phẳng là hội viên chính thức của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) theo quyết định công nhận số 2758/PTM-HV do VCCI cấp ngày 08/07/2010.

flatGEO Consulting Company Limited was upgraded from the existing Geotechnical Laboratory established in 2004 and has been operated since January 2010 with Business License No. 0309758399 issued by Department of Planning and Investment Hochiminh City on January 25, 2010.

Geotechnical Laboratory of flatGEO Consulting Company Limited has been accredited with a Laboratory code No. **LAS-XD 994** by Ministry of Construction of Vietnam on October 04, 2010.

Geotechnical Laboratory of flatGEO Consulting Company Limited has been certified by ABS Cert on October 20, 2016 to be in accordance with the quality management system of ISO 9001:2015 with a Certificate No. **1002016027**.

flatGEO Consulting Company Limited is the officical member of Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) with Registration Certificate No. 2758/PTM-HV issued by VCCI on July 08, 2010.

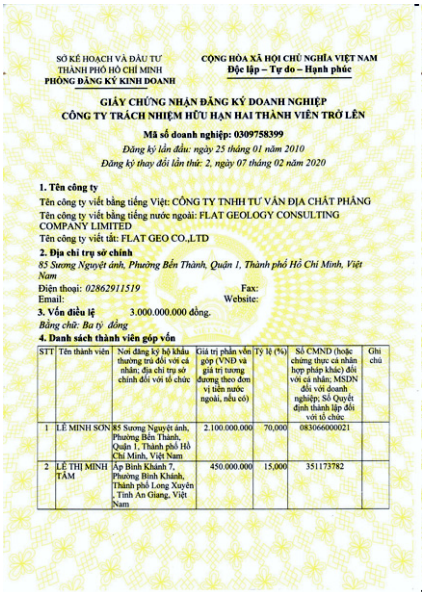

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0309758399
Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 01 năm 2010
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 07 tháng 02 năm 2020

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐỊA CHẤT PHẲNG
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FLAT GEOLOGY CONSULTING COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: FLAT GEO CO.,LTD
2. Địa chỉ trụ sở chính
85 Sương Nguyệt ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: *02862911519* Fax:
Email: Website:
3. Vốn điều lệ 3.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Ba tỷ đồng
4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ MINH SƠN	85 Sương Nguyệt ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	083066000021	
2	LÊ THỊ MINH TÂM	Ấp Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên , Tỉnh An Giang, Việt Nam	450.000.000	15,000	351173782	

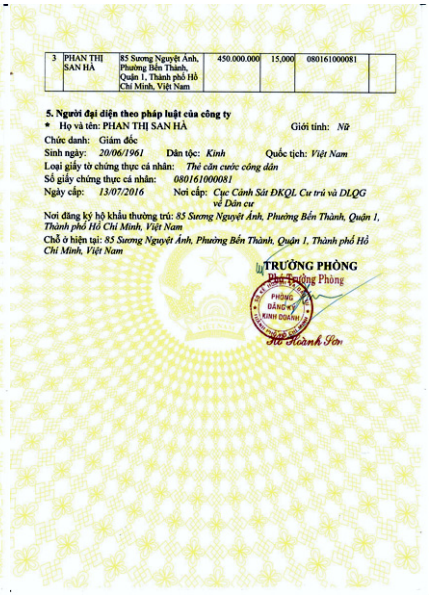

3	PHAN THỊ SAN HÀ	85 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	450.000.000	15,000	080161000081	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ và tên: PHAN THỊ SAN HÀ Giới tính: *Nữ*
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: *20/06/1961* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *080161000081*
Ngày cấp: *13/07/2016* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *85 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *85 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng
Hồ Hoành Sơn

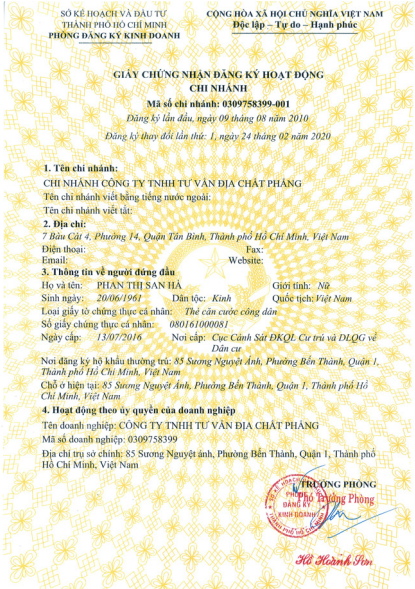

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH
Mã số chi nhánh: 0309758399-001
Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 08 năm 2010
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 24 tháng 02 năm 2020

1. Tên chi nhánh:
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐỊA CHẤT PHẲNG
Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên chi nhánh viết tắt:
2. Địa chỉ:
7 Bàu Cát 4, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: PHAN THỊ SAN HÀ Giới tính: *Nữ*
Sinh ngày: *20/06/1961* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *080161000081*
Ngày cấp: *13/07/2016* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *85 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *85 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp
Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐỊA CHẤT PHẲNG
Mã số doanh nghiệp: 0309758399
Địa chỉ trụ sở chính: 85 Sương Nguyệt ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng
Hồ Hoành Sơn

BỘ XÂY DỰNG

Số: 212/GCN-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH tư vấn Địa Chất Phẳng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15 tháng 3năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH tư vấn Địa Chất Phẳng

Địa chỉ: 85 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0309758399

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 7 Bàu Cát 4, phường 14, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 994**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 31 tháng 07 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH tư vấn Địa Chất Phẳng;
- Sở XD Tp. HCM;
- TT thông tin (*Website*);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 994

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 212/ /GCN-BXD, ngày 20 tháng 3 năm 2019)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
1.	- Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:06
2.	- XĐ khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06
3.	- Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06
4.	- Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:06
5.	- Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06
6.	- Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06
7.	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:06
8.	- Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06
9.	- XĐ độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
10.	- Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn va đập Los Angeles	TCVN 7572-12:06
11.	- Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06
12.	- Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572-14:06
13.	- Xác định hàm lượng sulfat và sulfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:06
14.	- Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06
15.	- Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:06
16.	- Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊTÔNG NẶNG	
17.	- Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105:93
18.	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
19.	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
20.	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
21.	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
22.	- Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:93
23.	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
24.	- Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:93
25.	- Thử độ co	TCVN 3117:93
26.	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93
27.	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
28.	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:93
29.	- XĐ cường độ lăng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 6726:93
30.	- Kiểm tra đánh giá độ bền	TCVN 5440:91
31.	- Lấy mẫu bê tông bằng khoan từ cấu kiện	ASSTM C42:99
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
32.	- Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 3121-2:03
33.	- Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:03
34.	- Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:03
35.	- Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:03
36.	- Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:03
37.	- XĐ cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:03
38.	- Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:03
39.	- Xác định độ giữ nước của hỗ hợp vữa	TCVN 3121:03

40.	- Xác định độ phân tầng của hỗn hợp vữa	TCVN 3121:03
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY- GẠCH BLOC-GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
41.	- Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09
42.	- Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09
43.	- Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:09
44.	- Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
45.	- Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
46.	- Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
47.	- Xác định các tính chất cơ lý gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:12
48.	- Xác định các tính chất cơ lý gạch bloc bê tông	TCVN 6477:16
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
49.	- Xác định khối lượng riêng(tỷ trọng)	TCVN 4195:12; ASTM D854; BS 1377-2:90
50.	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216; BS 1377-2:90
51.	- Xác đinh giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318; BS 1377-2:90
52.	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14; ASTM D451;452; BS 1377-2:1990
53.	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:95; ASTM D3080; BS 1377-7:90
54.	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12; ATSM D2435; BS 1377-5:90
55.	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; ASTM D698; D1557; BS 1377-4:90
56.	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12; ASTM D7263; BS 1377-2:1990
57.	- Xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06; ASTM D1883; BS 1377-4:90
58.	- Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	TCVN 8723:12; ASTM D5856; BS 1377-5:90
59.	- Cắt cánh trong phòng	ASTM D4648; BS 1377-7:90
60.	- Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU;CU;CD;CV)	TCVN 8836:11; ASTM D2850, D4767, D7181; BS 1377-7;8:90
61.	- Thí nghiệm nén 1 trục nở hông	ASTM D2166:01; BS 1377-P7:90
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
62.	- Đo dung trọng , độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71; ASTM D2937
63.	- Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06; ASTM D1556
64.	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
65.	- Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
66.	- Xác định môđun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:11
67.	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
68.	- Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp bóng cao su	ASTM D2167
69.	- Xác định thành phần cỡ hạt của đá dăm (sỏi)	22TCN57:84
70.	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:12; ASTM G57
71.	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:12

72.	- Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:12
73.	- Xác định tải trọng tĩnh của đất tại hiện trường	TCVN 9354:12; ASTM D1195, ASTM D1196
74.	- Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9152:12; ASTM D5778
75.	- Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573:94
76.	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9365:12; ASTM D1586
77.	- Cọc-PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
78.	- Thí nghiệm sức kháng kéo của bê tông và copler hiện trường	ASTM C900
79.	- Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396:12
80.	- Thí nghiệm CBR hiện trường	ASTM D4429:92
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
81.	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
82.	- Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
83.	- Xác định độ pH	TCVN 6492:99
84.	- Xác định hàm lượng ion clorua	TCVN 6194:96
85.	- Xác định hàm lượng ion sunfat	TCVN 6200:96
86.	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:78
	PHÂN TÍCH HÓA CƠ BẢN ĐẤT SÉT VLXD	
87.	- Hàm lượng silic dioxit (SiO_2)	TCVN 7131:02
88.	- Hàm lượng nhôm oxit (Al_2O_3)	TCVN 7131:02
89.	- Hàm lượng sắt III oxit (Fe_2O_3)	TCVN 7131:02
90.	- Hàm lượng magie oxit (MgO)	TCVN 7131:02
91.	- Hàm lượng cặn không tan	TCVN 7131:02
92.	- Xác định hàm lượng SO_3	TCVN 7131:02
93.	- Xác định độ pH của đất	TCVN 7131:02

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ORGANIZATION CHART

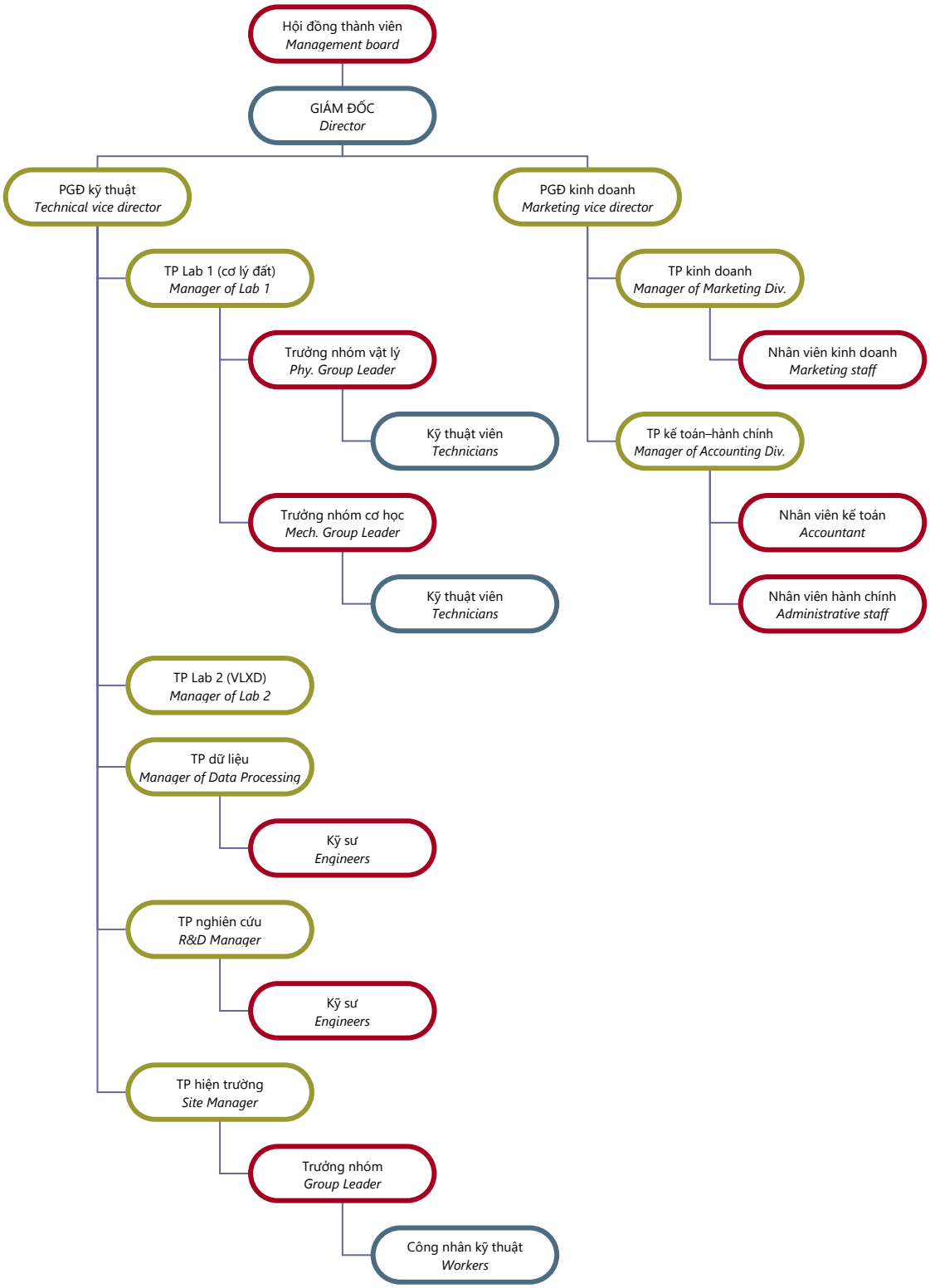

NĂNG LỰC

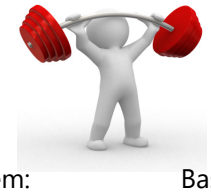

CAPABILITIES

Với cơ sở vật chất gồm hai phòng thí nghiệm: phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng, công ty TNHH Tư vấn ĐỊA CHẤT PHẲNG có khả năng đáp ứng những yêu cầu khắt khe về tiến độ và chất lượng cho công tác khảo sát địa chất tại hiện trường cũng như thí nghiệm trong phòng, các yêu cầu về kiểm định chất lượng của vật liệu xây dựng.

Based on two laboratories: Geotechnical lab. and Construction material lab., flatGEO can meet the strict requirements of time schedule and quality of geotechnical investigation not only in-situ but also in the laboratory and for construction material testing as well.

Khảo sát địa chất :

Công tác hiện trường :

- Khoan lấy mẫu bằng ống thành mỏng, ống nòng đôi hoặc dụng cụ piston
- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)
- Thí nghiệm cắt cánh hiện trường
- Thí nghiệm xuyên tĩnh CPT
- Quan trắc áp lực nước lỗ rỗng bằng dụng cụ Casagrande piezometer hoặc VW-piezometer
- .....

Thí nghiệm trong phòng :

- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ bản như: độ ẩm tự nhiên, khối lượng thể tích tự nhiên, tỷ trọng, thành phần hạt, giới hạn Atterberg...
- Thí nghiệm nén ba trục theo sơ đồ UU, CU, CD, mô hình SHANSEP
- Thí nghiệm nén cố kết một trục (một chu kỳ hoặc hai chu kỳ)
- Thí nghiệm nén một trục nở hông cho mẫu đất, mẫu đá, mẫu đất trộn ximăng
- Thí nghiệm nén chẻ xác định cường độ kháng kéo của mẫu đá, mẫu đất trộn ximăng
- Thí nghiệm đo sức kháng cắt bằng dụng cụ Torvane hoặc dụng cụ xuyên bỏ túi
- Thí nghiệm cắt cánh trong phòng
- Thí nghiệm xác định khả năng trương nở và áp lực trương nở cho mẫu đất, mẫu đá

Geotechnical investigation :

In-situ testing :

- Sampling by thin-walled tube, doubled tube core sampler or piston sampler
- Standard penetration test (SPT)
- Field vane shear test
- Cone penetration test with/without pore water pressure measurement
- Monitoring the pore water pressure by Casagrande piezometer or VW piezometer
- .....

Laboratory testing :

- Index tests: natural moisture content, bulk density, specific gravity, gradation, Atterberg limits...
- Triaxial compression test in comply with UU, CU, CD types or SHANSEP model
- One-dimensional consolidation test (one cycle or two cycles)
- Unconfined compression test for soil, rock and soil-cement mixture specimens
- Splitting tensile strength test for rock and soil-cement mixture specimens
- Quick determination of shear strength using Torvane shearmeter or pocket penetrometer
- Laboratory vane shear test
- Swelling test for soil and rock specimens with swelling pressure measurement

- Thí nghiệm độ xói mòn của đất bằng dụng cụ Pinhole
- Thí nghiệm xác định hàm lượng Carbonate trong mẫu đất hoặc mẫu đá
- Thí nghiệm xác định khoáng vật sét bằng phương pháp Methylene Blue Adsorption
- Thí nghiệm nén điểm cho mẫu đá
- Thí nghiệm độ mài mòn của đá bằng phương pháp Los Angeles
- Thí nghiệm độ mài mòn của đá bằng phương pháp CERCHAR
- .....

- Pinhole test for classification of dispersive clay soils
- Determination of Carbonate content for soil and rock specimens
- Determination of clay mineral for soil and rock specimens by Methylene Blue Adsorption method
- Point load test for rock specimens
- Los Angeles abrasion test
- CERCHAR abrasivity test
- .....

Thí nghiệm vật liệu xây dựng :

- Thí nghiệm xác định cường độ kháng nén của bêtông
- Thí nghiệm giới hạn bền khi uốn và kéo của cốt thép
- Thí nghiệm kéo coupler trong phòng và hiện trường
- Thí nghiệm siêu âm bêtông
- Thí nghiệm cốt liệu mịn và thô, gạch, vữa...
- .....

Construction material testing :

- Unconfined compression testing of concrete specimens (cubic or cylindrical)
- Tensile and bend testing of steel bar
- Coupling pull-out testing in laboratory or in-situ
- Ultrasonic concrete testing
- Testing for fine and coarse aggregate, block, mortar...
- .....

Trắc đạc công trình :

- Đo vẽ bản đồ địa hình trên cạn và dưới nước (gần bờ)
- Quan trắc lún và nghiêng cho công trình xây dựng
- .....

Geodetic surveying :

- Topographic surveying (onshore and nearshore)
- Deformation and tilting monitoring of construction works
- .....

Nghiên cứu khoa học :

Ngoài công việc kinh doanh để đáp ứng nhu cầu khảo sát địa chất phục vụ cho xây dựng công trình, công ty TNHH Tư vấn ĐỊA CHẤT PHẲNG còn chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học.

Một số hướng nghiên cứu chính hiện nay là:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất công trình Tp.HCM
- Ứng dụng địa thống kê trong địa chất công trình và địa chất thủy văn
- Xây dựng mô hình 3D cho dữ liệu địa chất công trình

Research activities :

Not only doing business to satisfy the demand of geotechnical investigation for the construction works, but flatGEO Consulting Co., Ltd. also pays attention to the research activities.

Some key topics are:

- Set up a geotechnical database for Hochiminh city area
- Apply geostatistics for geotechnical data and hydrogeological data
- Set up a 3D modelling for geotechnical data

CÁN BỘ KỸ THUẬT

TECHNICAL STAFFS

Sự phát triển của công ty TNHH Tư vấn ĐỊA CHẤT PHẲNG đặt trên nền tảng nguồn nhân lực vững mạnh và ổn định, gồm 02 thạc sĩ, 05 kỹ sư, 15 kỹ thuật viên và công nhân kỹ thuật, được đào tạo từ Trường đại học Bách khoa Tp.HCM, Trường đại học khoa học tự nhiên Tp.HCM, Trường cao đẳng giao thông vận tải III Tp.HCM, Trường cao đẳng công nghiệp Tuy Hòa...

Các cán bộ kỹ thuật của công ty TNHH Tư vấn ĐỊA CHẤT PHẲNG thường xuyên được tham dự các khóa học ngắn hạn, các khóa tập huấn hoặc tham dự các hội thảo khoa học trong và ngoài nước để cập nhật kiến thức, nâng cao tay nghề...

Dưới đây là danh sách tóm tắt các cán bộ kỹ thuật của công ty TNHH Tư vấn ĐỊA CHẤT PHẲNG:

The development of flatGEO Consulting Co., Ltd is based on the sustainable and well-educated human resources which includes 02 Masters of Science, 05 engineers, 15 technicians and skilled workers. Those are graduated from Hochiminh city University of Technology, Hochiminh city University of Sciences, The College of Transport III, Tuy Hoa Industrial College...

Technical staffs of flatGEO Consulting Co., Ltd are regularly participated in short courses, training courses, seminars which are held in Vietnam or abroad in order to improve their knowledge or professional skills...

Hereafter a short list of technical staffs of flatGEO Consulting Co., Ltd:

1. Kỹ sư

Lê Minh Sơn
(Chủ tịch hội đồng thành viên)

- Kỹ sư địa chất
- Thạc sĩ địa chất công trình
- Hội viên Hội địa chất công trình và cơ học đất thế giới (ISSMGE)
- Hội viên Hội kỹ sư xây dựng Hoa Kỳ (ASCE)
- Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất số BXD-00001107

Phan Thị San Hà
(Giám đốc)

- Tiến sĩ địa chất

1. Engineers

(Mr.) Le Minh SON
(Chairman)

- Geological Engineer
- Master of Science in Geological Engineering
- Member of International Society for Soil Mechanics and Geotechnical Engineering (ISSMGE)
- Member of American Society of Civil Engineers (ASCE)
- Registered license No. of BXD-00001107 for Geological Investigation

(Mrs.) Phan Thi SAN HA
(Director)

- Doctor of Geological and Earth Sciences

Trần Chí Hồng
(Trưởng phòng kinh doanh)

- Kỹ sư địa kỹ thuật
- Thạc sĩ địa kỹ thuật xây dựng
- Chứng chỉ giám sát công tác khảo sát địa chất công trình số GS1-08-03386

(Mr.) Tran Chi HONG
(Business Manager)

- Geotechnical Engineer
- Master of Science in Geotechnical Engineering
- Registered license No. of GS1-08-03386 for Inspection of Geotechnical Investigation Works

Lê Phước Khánh

- Kỹ sư địa kỹ thuật
- Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất số BXD-00001108

(Mr.) Le Phuoc KHANH

- Geotechnical Engineer
- Registered license No. of BXD-00001108 for Geological Investigation

Nguyễn Ngọc Minh Thu

- Kỹ sư địa kỹ thuật
- Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chứng chỉ quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 4854/ĐT230.09 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (QUATEST 3)

(Ms.) Nguyen Ngoc Minh THU

- Geotechnical Engineer
- Master of Science in Business Administration
- Certificate No. of 4854/ĐT230.09 for the course *"Laboratory Management for Civil Engineering"* issued by Quality Assurance and Testing Center 3 (QUATEST 3)

Lê Trần Hồng Diễm

- Cử nhân địa chất
- Chứng chỉ thử nghiệm các chỉ tiêu hóa và nước trong xây dựng

(Ms.) Le Tran Hong DIEM

- Bachelor of Science in Geology
- Certificate of Chemical Testing and Water Testing in Construction

Lê Nguyễn An Khang

- Kỹ sư địa kỹ thuật

(Mr.) Le Nguyen An KHANG

- Geotechnical Engineer

Võ Duy Linh

- Kỹ sư kỹ thuật xây dựng
- Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình công trình xây dựng số KS-08-04305

(Mr.) Vo Duy LINH

- Engineer in Civil Engineering
- Registered license No. of KS-08-04305 for Geodetic Survey

Nguyễn Tá Hải

- Kỹ sư kỹ thuật trắc địa và bản đồ

(Mr.) Nguyen Ta HAI

- Engineer in Surveying & Mapping Engineering

Trương Minh Quốc

- Kỹ sư kỹ thuật trắc địa và bản đồ

(Mr.) Truong Minh QUOC

- Engineer in Surveying & Mapping Engineering

2. Kỹ thuật viên

Lương Thị Chơn

- Chứng chỉ Thí nghiệm viên *"Xác định tính chất cơ-lý đất trong phòng và hiện trường"* số 4910/2009/VKH-TNXD của Viện khoa học công nghệ xây dựng, Bộ xây dựng

Võ Tiền Giang

- Chứng chỉ Thí nghiệm viên *"Xác định tính chất cơ-lý đất trong phòng và hiện trường"* số 10153/2012/VKH-TNXD của Viện khoa học công nghệ xây dựng, Bộ xây dựng

Trần Văn Hoại

- Chứng chỉ Thí nghiệm viên *"Xác định tính chất cơ-lý đất trong phòng và hiện trường"* số 10144/2012/VKH-TNXD của Viện khoa học công nghệ xây dựng, Bộ xây dựng

Phan Thị Thanh Hương

- Chứng chỉ Thí nghiệm viên *"Xác định tính chất cơ-lý đất trong phòng và hiện trường"* số 04/2005/TTCN-TNV của Trung tâm Nghiên cứu công nghệ và thiết bị công nghiệp, Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh

Phan Ngọc Thường

- Chứng chỉ Thí nghiệm viên *"Xác định tính chất cơ-lý đất trong phòng và hiện trường"* số 10152/2012/VKH-TNXD của Viện khoa học công nghệ xây dựng, Bộ xây dựng

Đinh Thị Xuân

- Chứng chỉ Thí nghiệm viên *"Xác định tính chất cơ-lý đất trong phòng và hiện trường"* số 4971/2009/VKH-TNXD của Viện khoa học công nghệ xây dựng, Bộ xây dựng

2. Technicians

(Ms.) Luong Thi CHON

- Certificate No. of 4910/2009/VKH-TNXD for the course *"Soil testing in laboratory and in-situ"* issued by Vietnam Institute for Building Science and Technology, Ministry of Construction

(Mr.) Vo Tien GIANG

- Certificate No. of 10153/2012/VKH-TNXD for the course *"Soil testing in laboratory and in-situ"* issued by Vietnam Institute for Building Science and Technology, Ministry of Construction

(Mr.) Tran Van HOAI

- Certificate No. of 10144/2012/VKH-TNXD for the course *"Soil testing in laboratory and in-situ"* issued by Vietnam Institute for Building Science and Technology, Ministry of Construction

(Ms.) Phan Thi Thanh HUONG

- Certificate No. of 04/2005/TTCN-TNV for the course *"Soil testing in laboratory and in-situ"* issued by Research Center for Technology and Industrial Equipment (Hochiminh City University of Technology)

(Mr.) Phan Ngoc THUONG

- Certificate No. of 10152/2012/VKH-TNXD for the course *"Soil testing in laboratory and in-situ"* issued by Vietnam Institute for Building Science and Technology, Ministry of Construction

(Ms.) Dinh Thi XUAN

- Certificate No. of 4971/2009/VKH-TNXD for the course *"Soil testing in laboratory and in-situ"* issued by Vietnam Institute for Building Science and Technology, Ministry of Construction

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

PROFESSIONAL ENGINEER LICENCES

THÔNG TIN CÁ NHÂN

.....
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lê Minh Sơn**
Ngày tháng năm sinh: **09/05/1966**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **083066000021**
Cấp ngày: **12/04/2016** tại **Cục CS ĐKQL CT và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Địa Chất Thạc Sỹ Địa chất công trình**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất công trình	I	từ 06/5/2022 đến 06/5/2027

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2022
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM
Ngô Hoàng Nguyên

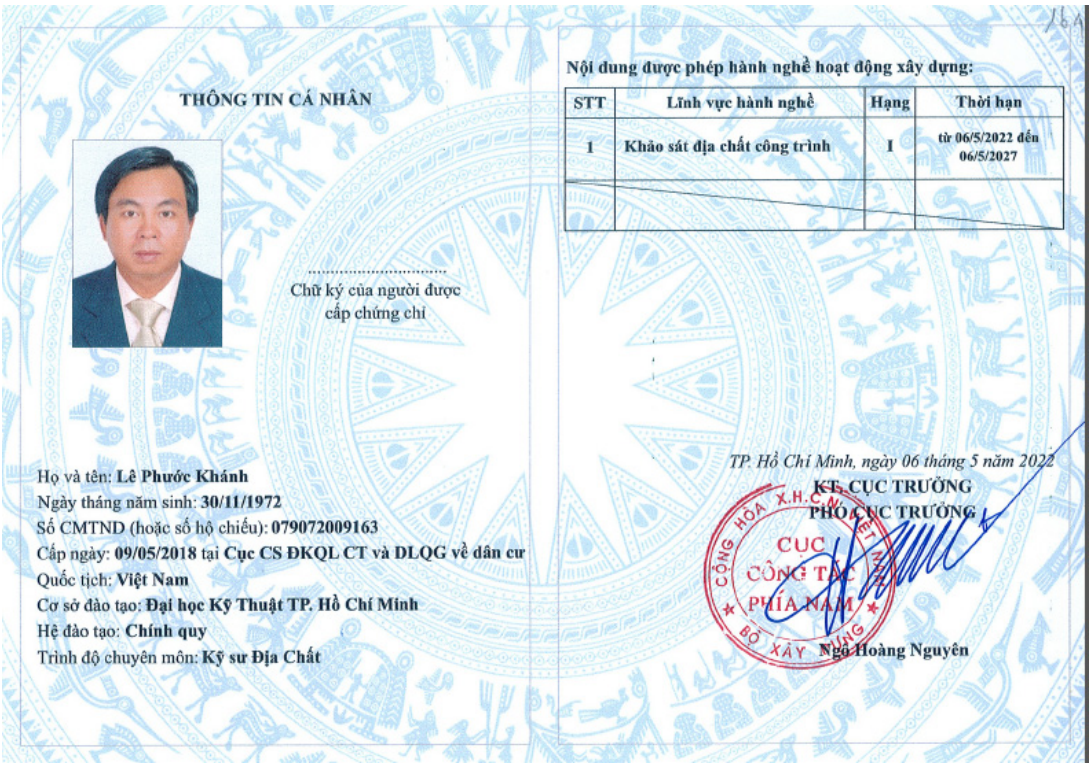

THÔNG TIN CÁ NHÂN

.....
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lê Phước Khánh**
Ngày tháng năm sinh: **30/11/1972**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **079072009163**
Cấp ngày: **09/05/2018** tại **Cục CS ĐKQL CT và DLQG về dân cư**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Địa Chất**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất công trình	I	từ 06/5/2022 đến 06/5/2027

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2022
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM
Ngô Hoàng Nguyên

MỘT SỐ THIẾT BỊ TIÊU BIỂU — SOME TYPICAL EQUIPMENT

Máy khoan địa chất XY-1A
(Trung Quốc)

Drilling machine XY-1A
(China)

Bộ dụng cụ xuyên tiêu chuẩn SPT :
a) Búa tự động SPT
b) Dụng cụ lấy mẫu SPT
(Forsun Instruments, Trung Quốc)

a) b)

SPT equipment :
a) Safety SPT hammer
b) SPT sampler
(Forsun Instruments, China)

Dụng cụ lấy mẫu nòng đôi
(YBM, Nhật Bản)

Double-core sampler
(YBM, Japan)

Dụng cụ đo áp lực nước lỗ rỗng :
a) Casagrande piezometer
b) VW piezometer
(ACE Instruments, Hàn Quốc)

a)

b)

Apparatus for pore water pressure measurement :
a) Casagrande piezometer
b) VW piezometer
(ACE Instruments, Korea)

Dụng cụ đo mực nước (đo sâu 50 m)
(ACE Instruments, Hàn Quốc)

Water level meter (max. depth of 50 m)
(ACE Instruments, Korea)

Dụng cụ đo nhanh sức kháng cắt : Geotester và dụng cụ xuyên bỏ túi (Humboldt, Hoa Kỳ)		Apparatus for quick determination of shear strength measurement : Geotester and Pocket Penetrometer (Humboldt, USA)
Dụng cụ cắt cánh Torvane (Humboldt, Hoa Kỳ)		Torvane shearmeter (Humboldt, USA)
Dụng cụ cắt cánh trong phòng - Cánh cắt: Ø12.7×12.7 mm; Ø12.7×19.0 mm; Ø12.7×25.4 mm (ELE, Anh Quốc)	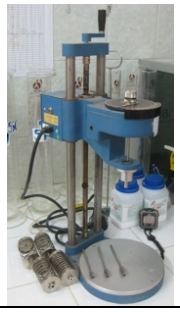	Laboratory vane apparatus - Vane size: Ø12.7×12.7 mm; Ø12.7×19.0 mm; Ø12.7×25.4 mm (ELE, UK)
Dụng cụ thí nghiệm độ xói mòn của đất (Pinhole test) (Humboldt, Hoa Kỳ)		Pinhole dispersion apparatus (Humboldt, USA)
Máy nén ba trục TSZ30-2.0: 08 máy - Lực nén tối đa: 30 kN - Mẫu nén: Ø39.1×80.0 mm, Ø61.8×125 mm (Nam Kinh, Trung Quốc)		Triaxial compression machine TSZ30-2.0: 08 sets - Max. load: 30 kN - Specimen size: Ø39.1×80.0 mm, Ø61.8×125 mm (Nanjing Soil Instruments, China)
Máy nén cố kết: 60 hộp nén - Loại WG-1B : 51 hộp nén (tải nén tối đa 1600 kPa) - Loại WG-1C : 09 hộp nén (tải nén tối đa 4000 kPa) (Nam Kinh, Trung Quốc)		Oedometer: 60 cells - Model WG-1B : 51 cells (max. load of 1600 kPa) - Model WG-1C : 09 cells (max. load of 4000 kPa) (Nanjing Soil Instruments, China)

Máy nén cố kết CRS: 03 hộp nén - Kích thước mẫu: Ø63.5×25.4 mm (Gilson, Hoa Kỳ)		Constant Rate of Strain consolidometer: 03 cells - Specimen size: Ø63.5×25.4 mm (Gilson, USA)
Máy cắt phẳng ZJ: 04 máy - Lực nén tối đa: 400 kPa - Lực cắt tối đa: 1.2 kN - Kích thước mẫu: Ø61.8×20.0 mm (Nam Kinh, Trung Quốc)	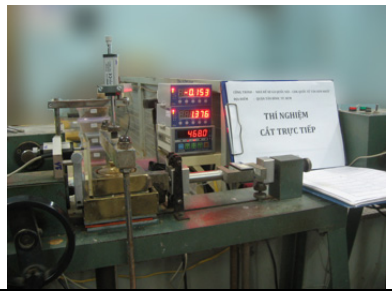	Direct shear machine ZJ: 04 sets - Max. vertical load: 400 kPa - Max. horizontal load: 1.2 kN - Specimen size: Ø61.8×20.0 mm (Nanjing Soil Instruments, China)
Dụng cụ xác định giới hạn chảy theo phương pháp Casagrande (Humboldt, Hoa Kỳ)		Casagrande apparatus for liquid limit determination (Humboldt, USA)
Dụng cụ xác định giới hạn chảy theo phương pháp chùy xuyên, phù hợp với tiêu chuẩn ASTM, BS và TCVN (Controls S.r.l., Ý)		Fall Cone Penetrometer for liquid limit determination (in comply with standards: ASTM, BS and TCVN) (Controls S.r.l., Italy)
Dụng cụ đầm nện Proctor - Chày đầm: 2.5 kg và 4.5 kg - Khuôn đầm: 4" ID x 4.584" H; 6" ID x 6.1" H (Humboldt, Hoa Kỳ)		Proctor compaction apparatus - Hammer: 2.5 kg and 4.5 kg - Mould: 4" ID x 4.584" H; 6" ID x 6.1" H (Humboldt, USA)

Máy nén CBR - Lực nén tối đa: 100 kN (Trung Quốc)		CBR compression machine - Maximum load: 100 kN (China)
Dụng cụ xác định hàm lượng $CaCO_3$ cho mẫu đất và mẫu đá (Humboldt, Hoa Kỳ)		Apparatus for determination of Calcium carbonate content for soil and rock specimens (Humboldt, USA)
Dụng cụ thí nghiệm Methylene Blue Adsorption		Apparatus for Methylene Blue Adsorption test
Máy trộn đất-ximăng JJ-5 - Tốc độ trộn: 140±5 rpm; 285±5 rpm - Cánh trộn: 135 mm (Trung Quốc)		Soil-cement mixer JJ-5 - Mixing speed: 140±5 rpm; 285±5 rpm - Mixing blade: 135 mm (China)
Tủ bảo dưỡng mẫu SHBY-40A - Nhiệt độ: 0~20 °C - Độ ẩm: ≥95 % (Trung Quốc)		Humidity curing cabinet SHBY-40A - Temperature: 0~20 °C - Humidity: ≥95 % (China)

Tủ sấy LabTech Nhiệt độ tối đa: 250 °C ± 0.1 °C (LabTech, Hàn Quốc)		LabTech oven Max. temperature: 250 °C ± 0.1 °C (LabTech, Korea)
Máy nén bêtông TYA-2000 Lực nén tối đa: 2000 kN Sai số: ±1 % (Trung Quốc)		Concrete compression machine TYA-2000 Maximum load: 2000 kN Relative error: ±1 % (China)
Máy kéo thép WEW-1000B Lực nén tối đa: 1000 kN (Trung Quốc)		Universal material testing machine WEW-1000B Maximum load: 1000 kN (China)
Súng bật nẩy (Proceq, Thụy Sĩ)		Schmidt hammer (Proceq, Switzerland)
Thiết bị đo vận tốc siêu âm mẫu bêtông (Controls, Ý)		Ultrasonic pulse velocity tester (Controls, Italy)

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

SOME FEATURED PROJECTS

2019 CA VOI XANH ONSHORE GEOTECHNICAL SURVEYS — PHASE 2 Công việc: thí nghiệm trong phòng Năm thực hiện: 2020	**2019 CA VOI XANH ONSHORE GEOTECHNICAL SURVEYS — PHASE 2** Task: laboratory testing Year: 2020
TRANG TRẠI PHONG ĐIỆN QUẢNG BÌNH B&T Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2019	**B&T QUANG BINH WIND FARM POWER** Task: laboratory testing Year: 2020
Nhà máy LIXIL GLOBAL, Đồng Nai Công việc: thí nghiệm trong phòng Năm thực hiện: 2020	**LIXIL GLOBAL Manufactoring, Dong Nai Province** Task: geotechnical investigation Year: 2019
Xây dựng Khu dịch vụ ONSEN Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2018	**ONSEN Service** Task: geotechnical investigation Year: 2018
Nhà kho Bình Điền — Lô III, B1 Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2017	**Binh Dien Warehouse — Lot III, B1** Task: geotechnical investigation Year: 2017
La maison de France Công việc: khảo sát địa hình Năm thực hiện: 2017	**La maison de France** Task: topographic survey Year: 2017
Nhà máy Nichirei Fresh Việt Nam Phan Thiết Công việc: phân tích hóa đất Năm thực hiện: 2017	**Nichirei Fresh Vietnam Phan Thiet Factory** Task: chemical soil analyses Year: 2017
Khách sạn Hilton Sài Gòn Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2016	**Hilton Saigon Hotel** Task: geotechnical investigation Year: 2016
Xây dựng nhà máy Kyokuto – Giai đoạn 1 Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2016	**Kyokuto – Phase 1** Task: geotechnical investigation Year: 2016
Nhà để xe ga quốc nội – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2015	**Domestic Terminal Car Park – Tan Son Nhat Airport** Task: geotechnical investigation Year: 2015
Tuyến metro số 1 Công việc: khoan và thí nghiệm lõi cọc đất-ximăng Năm thực hiện: 2015	**HCM Urban Railway No. 1** Task: coring and testing for core samples of soil-cement mixing Year: 2015

Khu phức hợp CE điện tử Samsung Việt Nam Công việc: thí nghiệm cơ lý đất Năm thực hiện: 2015	**Samsung Electronics CE Complex Construction** Task: soil testing Year: 2015
Nhà máy nghiên cứu chế tạo khuôn mẫu độ chính xác cao VIEDAM Công việc: thí nghiệm mẫu lõi cọc ximăng-đất Năm thực hiện: 2015	**VIEDAM Mold R&D Center** Task: testing for core samples of soil-cement mixing Year: 2015
Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2014	**Nghi Son Refinery & Petrochemical LLC.** Task: geotechnical investigation Year: 2014
Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 Công việc: thí nghiệm cơ lý đá Năm thực hiện: 2012	**Ninh Thuan 2 Nuclear Power Plant** Task: rock testing Year: 2012
Chung cư Vinaland Tower, Q.7, Tp.HCM Công việc: khảo sát địa kỹ thuật; quan trắc áp lực nước lỗ rỗng Năm thực hiện: 2011	**Vinaland Tower, Dist.7, HCMC** Task: geotechnical investigation; pore water pressure monitoring Year: 2011
Nhà máy Nissei Electric Mỹ Tho, Tiền Giang Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2011	**Nissei Electric Vietnam, My Tho Factory, Tien Giang Province** Task: geotechnical investigation Year: 2011
Khách sạn Liberty Riverside, Q.1, Tp.HCM Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2011	**Liberty Riverside Hotel, Dist. 1, Tp.HCM** Task: geotechnical investigation Year: 2011
Cảng nước sâu Nam Du, Kiên Giang Công việc: thí nghiệm cơ lý đất Năm thực hiện: 2011	**Nam Du Deep Water Port, Kien Giang Province** Task: soil testing Year: 2011
Pullman Saigon Center, Q.1, Tp.HCM Công việc: khảo sát địa kỹ thuật Năm thực hiện: 2010	**Pullman Saigon Center, Dist. 1, Tp.HCM** Task: geotechnical investigation Year: 2010
Khách sạn Liberty 1, Q.1, Tp.HCM Công việc: thí nghiệm cơ lý đất; quan trắc áp lực nước lỗ rỗng Năm thực hiện: 2010	**Liberty 1 Hotel, Dist. 1. HCMC** Task: soil testing; pore water pressure monitoring Year: 2010
Đường cao tốc Sài Gòn-Long Thành-Dầu Giây Công việc: thí nghiệm cơ lý đất Năm thực hiện: 2008~2009	**HCMC-Long Thanh-Dau Giay Expressway** Task: soil testing Year: 2008~2009
.....	.....

CÁC ĐỐI TÁC

COOPERATION

Trong quá trình phát triển, công ty ĐỊA CHẤT PHẲNG luôn nhận được sự hợp tác chặt chẽ từ các đối tác như:

During the development, flatGEO always receives the close cooperation from following partners:

- Khoa Địa chất và Dầu khí – Trường đại học Bách khoa Tp.HCM
- Công ty Menard Asia Việt Nam
- Công ty Artelia Việt Nam
- Công ty Vinacapital Real Estate
- Công ty TNHH Địa kỹ thuật Fugro Việt Nam
- Công ty cổ phần thiết kế, xây dựng Anh Em
- Phân viện khoa học Xây dựng miền Nam (IBST/S)
- Công ty TNHH Địa kỹ thuật Portcoast
- Công ty TNHH ximăng Holcim Việt Nam
- Công ty liên doanh ximăng Lafarge Việt Nam
- Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HEC II)
- Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
- Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
- Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng ACCCo
- Phân viện khoa học Công nghệ giao thông vận tải phía Nam
- .....

- Faculty of Geology & Petroleum Engineering, HCMC University of Technology
- Menard Asia Vietnam Co.
- Artelia Vietnam Co.
- Vinacapital Real Estate Co., Ltd.
- Fugro Geotechnics Vietnam LLC.
- Brothers E&C
- Vietnam Institute for Building Science and Technology (South Branch)
- Portcoast Geotechnical Co., Ltd.
- Holcim Vietnam Ltd.
- Lafarge Cement Joint Venture Company
- Hydraulic Engineering Consultants Corporation II (HEC II)
- Power Engineering Consulting Joint Stock Company 2 (PECC2)
- Power Engineering Consulting Joint Stock Company 3 (PECC3)
- Architecture & Construction Consultancy Joint Stock Co.
- Sub-Institute of Transport Science and Technology in the Southern Vietnam
- .....

LAS - XD994

Công ty TNHH Tư vấn ĐỊA CHẤT PHẲNG

85 Sương Nguyệt Ánh, P. Bến Thành, Q.1,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel (+84 8) 6291 1519

Fax (+84 8) 6292 3205

Email info@flatgeo.com

URL http://flatgeo.com

flatGEO Consulting Co., Ltd.

85 Suong Nguyet Anh, Ben Thanh Ward, Dist. 1,
HoChiMinh City, Vietnam

Tax code 0309758399

Bank account 75068869 (VND) | 75069329 (USD)
Asia Commercial Bank (ACB)
HoChiMinh city, Vietnam

Swift code ASCBVNVX